

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-PT

Ngày 03 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hưng

Các Thẩm phán : Ông Nguyễn Văn Thiện

Ông Đào Chí Keo

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Ông Lâm Quang Trực, Cán sự thực hiện nhiệm vụ Thư ký.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Đinh Văn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Võ Hiếu H (H lụy) do có kháng cáo của bị cáo Võ Hiếu H (H lụy) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Bị cáo kháng cáo: Võ Hiếu H (H lụy), sinh năm 2000, tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp H1, thị trấn D, huyện P, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thiên T, sinh năm 1981 và bà Lê Thị Oanh K, sinh năm 1985; về nhân thân: từ nhỏ cha mẹ ly hôn, sống cùng ông bà ngoại đi học hết lớp 4 thì nghỉ cho đến ngày phạm tội; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/3/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Hiếu H: Luật sư Nguyễn Phước H2 – công ty Luật TNHH MTV T1 – Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

(Các bị cáo khác trong vụ án có kháng cáo nhưng đã rút toàn bộ kháng cáo gồm: Trần Gia B, Trần Văn S (S heo), Nguyễn Thanh T2 (T3 ủa), Nguyễn Ngọc B1; bị cáo Trần Văn T4 (T4 hô) không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/12/2019 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an huyện Châu Phú phối hợp với Công an thị trấn Cái Dầu tuần tra tại khu vực quán Karaoke “Bá Mị” thuộc ấp Vĩnh Tiến, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú phát hiện Trần Gia B, sinh ngày 12/6/1998 và Trần Văn S (S Heo), sinh ngày 25/02/1997 cùng ngụ ấp Bình Nghĩa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú đang dựng 02 xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra; B và S quăng xe mô tô bỏ chạy thì bị bắt giữ. Qua kiểm tra thu giữ trong túi quần bên phải của B có 01 cái bóp da, bên trong có 01 (một) bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; Lực lượng phát hiện dưới đất cách chỗ B và S đứng 03 mét có 01 (một) bọc nilon trong suốt, một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 02 (hai) bọc nilon (01 bọc hàn kín xung quanh và 01 bọc nilon có rãnh kéo màu đỏ) chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 (một) cái bóp da màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, màu đen IMIL3576225080610317/01 - IMEI2: 357651080610313, có gắn 02 sim số 0925783548 và 0906012107; 01 xe mô tô biển số 67ZA - 1623 và 300.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Gia B tại số 03 ấp Bình Nghĩa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú. Quá trình khám xét đã thu giữ: 02 bọc nilon trong suốt hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng, một đầu vạt nhọn, một đầu hàn kín; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen, một đầu vạt nhọn, một đầu hàn kín; 02 bình hút ma túy tự chế; 04 nỏ bằng kim loại; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cây dao rọc giấy vỏ nhựa màu hồng, lưỡi bằng kim loại.

Căn cứ Kết luận giám định số: 223/KLGT-PC09(MT) ngày 18/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Phong bì số 1: Được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mỹ, Lê Văn Bé Em, Võ Quang Trí, Trần Gia B. Bên trong có:

+ 01 (một) bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh kéo viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng, khối lượng: 1,5510g (một phẩy năm năm một không gam) (kí hiệu: M1)

+ 01 (một) bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng, khối lượng: 0,4963g (không phẩy bốn chín sáu ba gam) (kí hiệu: M2)

- Phong bì số 2: Được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Lê Minh Hùng, Lê Văn Bé Em, Phạm Văn Lai, Trần Gia B, Nguyễn Ngọc B1. Bên trong có:

+ 02 (một) bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng, khối lượng: 0,1819g (không phẩy một tám một chín gam) (kí hiệu: M3)

Phong bì số 1: Mẫu M1, M2 gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 2,0473g (hai phẩy không bốn bảy ba gam)

Phong bì số 2: Mẫu M3 gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,1819g (không phẩy một tám một chín gam).

Căn cứ Kết luận giám định số: 13/KLGT-PC09(KT) ngày 25/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Chiếc xe mô tô biển số 67ZA - 1623 có: số khung, số máy không bị đục sửa.

- Chiếc xe mô tô biển số 67D1 - 20729 có: số khung bị tẩy xóa, số máy không bị đục sửa.

Qua điều tra Trần Gia B thừa nhận 02 (hai) bọc nilon trong suốt chứa tinh thể màu trắng lực lượng công an thu giữ tại hiện trường là ma túy đá. B đem bán cho người tên Cửa trước cửa quán Karaoke “Bá Mị” nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang. 02 (hai) bọc nilon trong suốt hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ tại nơi ở của B là ma túy đá. Những vật chứng bị thu giữ B dùng để sử dụng ma túy và bán cho các con nghiện. B trực tiếp giao ma túy cho các con nghiện hoặc đưa cho Trần Văn S (S heo) và Nguyễn Ngọc B1 giao cho các con nghiện rồi đem tiền về cho B.

Bị cáo Trần Gia B khai nhận: B bán ma túy từ tháng 3/2019 đến ngày bị bắt (15/12/2019). Nguồn ma túy mua của Nguyễn Thanh T2 (T3 ỉa) 03 lần, số tiền 900.000 đồng; S Beo (không rõ họ tên, địa chỉ) 06 lần, số tiền 6.300.000 đồng; mua của người phụ nữ tên Phụng (không rõ họ tên, địa chỉ) nhiều lần không nhớ rõ số lần, số tiền để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. B đã bán cho Nguyễn Thanh T2 (T3 ỉa) 10 lần, (trong đó trực tiếp giao 08 lần, số tiền khoảng 4.700.000 đồng và B1 giao 02 lần đổi lấy Rắn, Éch, Lươn về ăn); Võ Thị Y Phụng 08 lần, số tiền khoảng 2.000.000 đồng và 01 cái điện thoại Sam Sung; Nguyễn Văn Nhân 03 lần, số tiền khoảng 900.000 đồng (trong đó B1 trực tiếp giao 01 lần, số tiền 450.000 đồng); Nguyễn Văn Cửa 08 lần, số tiền khoảng 2.140.000 đồng (B trực tiếp giao 04 lần, số tiền 1.040.000 đồng; B1 giao 03 lần, số tiền 900.000 đồng; trong đó Trần Văn S chở B1 đi giao 01 lần, số tiền 500.000 đồng, S đi giao 01 lần, số tiền 200.000 đồng); Trần Ngọc Anh Quân (Quân Đen) 25 lần, số tiền khoảng 7.600.000 đồng (B trực tiếp giao 23 lần, số tiền 7.200.000 đồng; B1 giao

02 lần, số tiền 400.000 đồng). Tổng cộng bán 54 lần, số tiền 17.340.000 đồng, 01 cái điện thoại Samsung J7PRIM và đôi lấy Rắn, Éch, Lươn. Ngoài ra, B còn đưa ma túy cho B1, S đi giao bán cho những người khác không nhớ rõ bao nhiêu lần và bao nhiêu tiền. Cách thức mua bán, người mua trực tiếp đến nhà trọ của B mua trực tiếp hoặc thông qua số điện thoại 0906012107, hẹn địa điểm giao ma túy. B trực tiếp giao ma túy hoặc đưa cho Trần Văn S (S heo) và Nguyễn Ngọc B1 giao cho các đối tượng nghiện rồi đem tiền về cho B. B cho S và B1 sử dụng ma túy và cho tiền tiêu xài; riêng B1 được bao ăn ở.

Bị cáo Trần Văn S (S Heo) khai nhận: Từ tháng 09/2019 đến ngày bị bắt 15/12/2019, S nhiều lần đưa xe mô tô biển số 67D1 - 20729 của S cho Trần Gia B mượn đi bán ma túy. S đã giao ma túy của B cho Cửa 01 lần, số tiền 200.000 đồng tại quán mát xa Thanh Hằng; 02 lần cho người thanh niên lạ ở cổng trường tiểu học C Bình Mỹ, số tiền 800.000 đồng; S chở B1 đi giao ma túy cho Cửa 01 lần, số tiền 500.000 đồng; chở B1 đi giao ma túy của B 01 lần, số tiền 1.500.000 đồng cho thanh niên lạ ở xã Vĩnh Thạnh Trung. B cho S ma túy để sử dụng, cho tiền tiêu xài. Tổng cộng giao 03 lần, số tiền 1.000.000 đồng, chở B1 đi giao 02 lần, số tiền 2.000.000 đồng. Đặc điểm ma túy của B là bọc nylon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng hoặc bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh bóp viên màu đỏ là ma túy đá.

Bị cáo Nguyễn Ngọc B1 khai nhận: Khoảng tháng 10/2019 B1 bỏ nhà đến sống chung nhà trọ do Trần Gia B thuê ở ấp Bình Nghĩa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú. Chi phí thuê nhà, ăn uống do B trả; B cho B1 sử dụng ma túy không tốn tiền, cho tiền tiêu xài; đôi lại B1 đi giao ma túy do B bán cho các đối tượng nghiện. Cụ thể: Từ tháng 10/2019 đến ngày bị bắt 15/12/2019, B1 giao cho ma túy cho Nhân 01 lần, số tiền 450.000 đồng (Nhân đưa 150.000 đồng, còn thiếu lại 300.000 đồng); Quân 02 lần, số tiền 400.000 đồng; Nguyễn Thanh T2 02 lần đôi lấy Rắn, Éch, Lươn về ăn; Cửa 02 lần, số 400.000 đồng. Trần Văn S chở B1 đi giao ma túy của B 02 lần (giao Cửa 01 lần, số tiền 500.000 đồng; 01 lần, số tiền 1.500.000 đồng cho người thanh niên lạ ở xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú). Tổng cộng B1 giao 09 lần, số tiền 3.250.000 đồng. Ngoài ra B1 chở Trần Gia B đi giao ma túy nhiều lần, cho nhiều đối tượng. Đặc điểm ma túy của B là bọc nylon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng hoặc bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh bóp viên màu đỏ là ma túy đá.

Bị cáo Nguyễn Thanh T2 (T3 ỉa) khai nhận: Từ tháng 7/2019 đến tháng 02/2020 mua ma túy của B, S Beo và Minh (không rõ họ tên, địa chỉ), mỗi lần mua từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng về phân chia sử dụng và bán kiếm lời. T2 đưa ma túy cho Võ Hiếu H (H Lụi) và Phạm Văn T4 (T4 Hô) đi giao ma túy cho T2, đôi lại T2 cho H và T4 ma túy để sử dụng và tiền tiêu xài. T2 đã bán ma túy cho những đối tượng gồm: Võ Thị Y Phụng mua 05 lần, số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn Nhân (Nhân Mù) 03 lần, số tiền 600.000 đồng; Nguyễn Thị

Yến Xuân 02 lần, số tiền 400.000 đồng (trong đó: T2 giao 01 lần, số tiền 200.000 đồng; T4 giao 01 lần, số tiền 200.000 đồng); Dư Mỹ Duyên 14 lần, số tiền 3.100.000 đồng (trong đó: T4 giao 02 lần, số tiền 400.000 đồng, H giao 04 lần, số tiền 1.300.000 đồng, còn lại T2 giao); Nguyễn Hoàng Huy 10 lần, số tiền 1.000.000 đồng; Phạm T4 Sỹ (Na) 01 lần, số tiền 200.000 đồng. Tổng cộng T2 đã bán 35 lần cho 06 đối tượng, số tiền 6.800.000 đồng. Ngoài ra, T2 còn bán ma túy cho H 03 lần, số tiền 1.800.000 đồng, đưa ma túy cho H, T4 đi giao cho những người khác không nhớ rõ bao nhiêu.

Bị cáo Phạm Văn T4 (T4 Hô) khai nhận: Từ tháng 7/2019 đến ngày 26/02/2020 T4 đã đi giao ma túy đá cho Nguyễn Thanh T2 (T3 ỉa) để T2 cho T4 ma túy sử dụng và cho tiền tiêu xài. Cụ thể: giao ma túy cho Nguyễn Thị Yến Xuân 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Dư Mỹ Duyên giao 02 lần, số tiền 400.000 đồng; Phạm Phúc Hậu (Mã Lương) 05 lần, mỗi lần 200.000 đồng, số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Quang Tâm (Tâm Tè) 02 lần, 400.000 đồng; Vũ ở Bình Long 02 lần (02 bít ma túy) nhưng không lấy tiền; Vũ Mát 01 lần (01 bít ma túy) nhưng không lấy tiền; Nhân Mù (bến xe đa su thị trấn Cái Dầu) 02 lần (02 bít ma túy, số tiền 400.000 đồng; Phụng (khu vực đất trống gần trường tiểu học A thị trấn Cái Dầu) 03 lần (03 bít ma túy) nhưng không lấy tiền; Dư (xã Bình Long) 03 lần (mỗi lần 01 bít ma túy giá 200.000 đồng), số tiền 600.000 đồng. Tổng cộng giao 21 lần cho 10 đối tượng, số tiền 3.000.00 đồng.

Bị cáo Võ Hiếu H (H lụi) khai nhận: Từ tháng 10/2019 đến tháng 02/2020 H đi bán và giao ma túy đá cho Nguyễn Thanh T2 (T3 ỉa) để T2 cho H ma túy sử dụng và cho tiền tiêu xài. Tháng 01/2020 T2 bán thiếu ma túy cho H để bán lại kiếm lời, T2 giao điện thoại cho H để liên lạc với các con nghiện. Tổng cộng T2 bán cho H 03 lần, số tiền 1.800.000 đồng. H đã bán ma túy cho Vương 02 lần, số tiền 400.000 đồng; Tân 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Tâm 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Đức 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Dư 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Bình 01 lần, số tiền 300.000 đồng; Nhựt 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Go Bin 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Vũ Mát 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Hải Nho 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Vương 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Cảnh Chòm Tre 02 lần, số tiền 400.000 đồng; Hiếu (Chó Con) 01 lần, 200.000 đồng; T4 (Chó con) 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Nhung 02 lần, số tiền 400.000 đồng; Thảo 01 lần, số tiền 200.000 đồng. Tổng cộng H bán cho 16 đối tượng, 19 lần, số tiền 3.900.000 đồng. H sử dụng số tiền này để đá gà, không trả T2 nên T2 không bán ma túy cho H nữa; T2 chỉ cho H ma túy sử dụng và cho tiền tiêu xài, đổi lại H đi giao ma túy cho T2. Cụ thể từ tháng 10/2019 đến tháng 02/2020 H đi giao ma túy của T2 cho 21 đối tượng được 34 lần, số tiền 7.700.000 đồng. Cụ thể: H đã giao cho Dư Mỹ Duyên 04 lần, số tiền 1.300.000 đồng; Nguyễn Quang Tâm (Tâm Tè) 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Lê Thanh Đức (Đức Chó) 01 lần, số tiền 300.000 đồng; Vũ kênh 7 (01 lần, số tiền 300.000 đồng); Vương lùn 02 lần, số tiền 400.000 đồng;

Dur Hô 02 lần, số tiền 400.000 đồng; Vũ Mát 02 lần, số tiền 400.000 đồng; Bình Ngọng 02 lần, số tiền 400.000 đồng; Giàu 02 lần, số tiền 400.000 đồng; Hải xe tải 03 lần, số tiền 600.000 đồng; Ý 01 lần, số tiền 300.000 đồng; Luân 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Khang ớt 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Bền 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Phú 02 lần, số tiền 400.000 đồng; Nhựt 01 lần, số tiền 300.000 đồng; Ngân 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Hữu 02 lần, số tiền 400.000 đồng; Hòa 02 lần, số tiền 400.000 đồng; Go Bin 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Bình Khùng 01 lần, số tiền 200.000 đồng.

Lời khai của những người làm chứng:

Dur Mỹ Duyên trình bày: Từ tháng 01/2020 đến tháng 02/2020 Duyên mua ma túy của Nguyễn Thanh T2 (T3 ỉa) 14 lần, số tiền 3.100.000 đồng (trong đó T2 trực tiếp giao 04 lần, số tiền 600.000 đồng; đến nhà T2 mua ma túy rồi sử dụng 04 lần, số tiền 800.000 đồng; H giao 04 lần, số tiền 1.300.000 đồng; T4 giao 02 lần, số tiền 400.000 đồng).

Lê Thanh Đức (Đức Chó) trình bày: Đức mua ma túy của Võ Hiếu H (H Lụi) 01 lần, số tiền 300.000 đồng.

Nguyễn Quang Tâm (Tâm Tè) trình bày: Từ tháng 10/2019 đến tháng 01/2020 Tâm mua ma túy của T4 02 lần, số tiền 400.000 đồng; H giao 01 lần, số tiền 200.000 đồng.

Phạm Thanh Sỹ (Na) trình bày: Tháng 02/2019 Sỹ mua ma túy của T2 05 lần, số tiền khoảng 1.200.000 đồng (trong đó T2 trực tiếp giao 04 lần, số tiền 1.000.000 đồng; H giao 01 lần, số tiền 200.000 đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS.CP ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Châu Phú để xét xử các bị cáo Trần Gia B, Trần Văn S (S Heo), Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Thanh T2 (T3 ỉa), Phạm Văn T4 (T4 Hô), Võ Hiếu H (H Lụi) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 47 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Trần Gia B, Trần Văn S (S Heo), Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Thanh T2 (T3 ỉa), Phạm Văn T4 (T4 Hô) và Võ Hiếu H (H Lụi) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị

cáo Trần Gia B 08 (tám) năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/12/2019.

Căn cứ vào điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T2 (T3 ỉa) 08 (tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/3/2020.

Căn cứ vào điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S (S Heo) 08 (tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/12/2019.

Căn cứ vào điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Võ Hiếu H (H Lụi) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/3/2020.

Căn cứ vào điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc B1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/12/2019.

Căn cứ vào điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T4 (T4 Hô) 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/3/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08 tháng 10 năm 2020, bị cáo Võ Hiếu H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xác nhận không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà cấp sơ thẩm chưa xem xét và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

- Về nội dung: theo đơn kháng cáo và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như mô tả trong bản án sơ thẩm và không nêu ra được thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò của từng bị cáo và đã xem xét đầy đủ, toàn diện về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bào chữa có ý kiến: bị cáo là người có hoàn cảnh gia đình đáng thương, từ khi bị cáo được 07 tháng tuổi đã không được sự chăm sóc, dạy dỗ của cha mẹ mà phải sống với ông bà ngoại; bị cáo là lao động chính trong gia đình của ông bà ngoại bị cáo và hơn nữa bị cáo bị bệnh động kinh nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 4,5 năm đến 5 năm tù.

Bị cáo thống nhất với ý kiến của Người bào chữa, không ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau;

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Hiếu H giữ nguyên kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về tội danh: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo khác trong vụ án, cũng như phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở để xác định bị cáo Võ Hiếu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo là người thành niên, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết ma túy đã và đang gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội nhưng do bản thân bị cáo là người nghiện ma túy và chỉ

vì muốn thỏa mãn cơn nghiện ma túy, được cho tiền tiêu xài, bị cáo đã không những nhiều lần tiếp tay, giúp bị cáo Nguyễn Thanh T2 giao ma túy mà còn thực hiện việc mua ma túy từ bị cáo T2, bán lại ma túy cho những người nghiện ma túy khác một cách trái pháp luật nhằm mục đích thu lợi cho bản thân nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để ra mức án đối với bị cáo.

Xét lời bào chữa của người bào chữa thì thấy: không có tài liệu, chứng cứ để xác định bị cáo bị động kinh và xét cho cùng bệnh động kinh cũng không có tác động đến hành vi và nhận thức của bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, người bào chữa cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình là không có cơ sở vì diễn biến tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo không có tiếp giúp gì trong gia đình mà có chăng là nhằm thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bị cáo và do vậy, không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Tuy nhiên xét bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh gia đình ly tán khi khi cáo còn rất nhỏ nên phần nào đã ảnh hưởng đến việc giáo dục, ảnh hưởng đến quá trình hoàn thiện nhận thức của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ giáo dục, răn đe cũng như nhằm mục đích phòng ngừa chung.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo pháp luật.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Võ Hiếu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Hiếu H.

Sửa bản án sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú về hình phạt đối với bị cáo Võ Hiếu H.

Tuyên bố bị cáo Võ Hiếu Hạnh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 47; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Hiếu Hạnh 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2020.

Bị cáo Võ Hiếu H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan thi hành án hình sự-
Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Châu Phú;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Bị cáo H;
- Lưu (văn phòng, hồ sơ).

**TM. HỘI HỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hưng